

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS-ST

Ngày: 17-4-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 323/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 210/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC; địa chỉ: Số 22 N, phường T, quận HK, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản theo giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam.

Ông Nguyễn ủy quyền cho ông Lê Anh H, sinh năm 1980 hoặc ông Y Văn B, sinh năm 1994 đại diện (Văn bản ủy quyền số 7605/UQ-PVB ngày 23/9/2022)

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 2, Số 264E L, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Tắc H1, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị TH, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(ông Y Văn B có mặt; bà TH, ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2022, các lời khai tại hồ sơ vụ án và tại biên bản hòa giải, nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC do ông Y Văn B có ý kiến trình bày:

Ông Lê Tắc H1 với bà Phạm Thị TH và Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC đã ký kết hợp đồng tín dụng số: 25107/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ - TTB ngày 23/7/2019 với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 996.000.000 đồng (chín trăm chín mươi sáu triệu đồng). Mục đích sử dụng: Thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Santafe TM12 2.2 TCI 8AT PRE, màu đỏ đô, biển kiểm soát: 36A-42737. Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn vay lần đầu tiên. Lãi suất phát vay: 8,99%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn. Lãi suất chậm trả: 10%/năm

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H1 và bà TH đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 25107/2019/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 23/9/2019 với Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC, cụ thể tài sản thế chấp: Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai; số loại: Santafe TM2 2.2 TCI 8AT PRE; biển kiểm soát số 36A-427.37, số khung: RLUSV81BDKN001552; số máy: D4HBKU931105, màu sơn: Đỏ đô, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073300 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2019 cho ông Lê Tắc H1. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 24/7/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Trách đã giải ngân cho ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH nhận đủ số tiền 996.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số LD1920568061 ngày 24/7/2019 kèm theo Hợp đồng cho vay số 25107/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ - TTB ngày 23/7/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tắc H1 và Phạm Thị TH đã ngừng thanh toán lãi và gốc cho Ngân hàng từ 05/5/2021 cho đến nay. Ngân hàng đã thông báo và yêu cầu ông H1, bà TH thực hiện việc trả nợ theo đúng cam kết nhưng ông H1, bà TH vẫn cố tình không hoàn trả gốc và lãi cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2023 cụ thể gồm: Tiền gốc: 719.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 147.758.962 đồng. Nợ lãi quá hạn 66.399.154 đồng và lãi chậm trả 21.689.248 đồng.

Tổng cộng số tiền ông H1, bà TH phải thanh toán đến ngày 17/4/2023 là: 954.847.364 đồng. Và toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi ông H1, bà TH thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Trường hợp ông H1, bà TH không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ theo thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo hợp pháp là chiếc xe ô tô hiệu Hyundai biển kiểm soát 36A-427.37 để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/2/2023, bà Phạm Thị TH trình bày: Bà và ông Lê Tắc H1 có đăng ký kết hôn vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131 ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Vào ngày 23/7/2019, vợ chồng ông bà có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC hợp đồng vay tài sản số 25107/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB để vay số tiền 996.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn vay đầu tiên, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Santafe TM12 2.2 TCI 8AT PRE, màu đỏ đô, biển kiểm soát: 36A-42737; thời hạn giải ngân là 60 ngày kể từ ngày 04/7/2019, lãi suất vay từ ngày 24/7/2019 đến ngày 23/7/2020 là 8,99%/năm; từ ngày 24/7/2020 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng LSTG₁₃+ Biên độ 4,5%/năm. Vợ chồng chúng tôi đã trả gốc và lãi đến 20/9/2022 thì ngừng trả gốc và lãi. Do tình hình kinh tế khó khăn nên đến nay chúng tôi không có khả năng trả tiếp nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Chúng tôi đã ly hôn ngày 20/5/2022, tuy nhiên đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân nên nay Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng tôi phải trả cho Ngân hàng số tiền (tính đến ngày xét xử 17/4/2023) là 954.847.364 đồng, trong đó bao gồm: Tiền gốc: 719.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 147.758.962 đồng. Nợ lãi quá hạn 66.399.154 đồng và lãi chậm trả 21.689.248 đồng. Và toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi vợ chồng tôi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Trường hợp vợ chồng tôi không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ theo thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo hợp pháp là chiếc xe ô tô hiệu Hyundai biển kiểm soát 36A-427.37 để thu hồi nợ, thì tôi không có ý kiến gì, tôi đồng ý liên đới trả số tiền trên cho Ngân hàng.

Ngày 17/4/2023 bà TH có việc bận đột xuất nên xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Tắc H1 các văn bản tố tụng sau: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên

tòa nhưng ông H1 đã không đến Tòa tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn bà TH được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H1 không chấp hành các quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC số tiền gốc và lãi, lãi phạt theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông H1, bà TH không thanh toán các khoản nợ theo quy định đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, bị đơn có nơi thường trú tại: Thôn 5, Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng và tại thời điểm tranh chấp bị đơn đang sinh sống tại: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179, 196, 208 và Điều 220, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 [Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015](#).

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào mục đích vay trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam với ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH, mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Santafe TM12 2.2 TCI 8AT PRE, màu đỏ đô, biển kiểm soát: 36A-42737 nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung đơn khởi kiện:

[4.1] Hợp đồng cho vay số 25107/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ - TTB ngày 23/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC với ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH là đúng theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC đã cho ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH vay số tiền: 996.000.000 đồng (chín trăm chín mươi sáu triệu đồng). Mục đích sử dụng: Thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai Santafe TM12 2.2 TCI 8AT PRE, màu đỏ đô, biển kiểm soát: 36A-42737. Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn vay lần đầu tiên. Lãi suất phát vay: 8,99%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn. Lãi suất chậm trả: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 và bà TH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại mục D Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng là văn bản không thể tách rời của Hợp đồng cho vay số 25107/2019/HĐTD/PVB-CN.GĐ - TTB ngày 23/7/2019 nên Ngân hàng khởi kiện ông H1 và bà TH để thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC khởi kiện yêu cầu ông H1, bà TH phải trả cho Ngân hàng số tiền (tính đến ngày xét xử 17/4/2023) là 954.847.364 đồng, trong đó bao gồm: Tiền gốc: 719.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 147.758.962 đồng. Nợ lãi quá hạn 66.399.154 đồng và lãi chậm trả 21.689.248 đồng. Và toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi vợ chồng ông bà thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[4.2] Về tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 25107/2019/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 23/7/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC với ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH, hợp đồng được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông H1 và bà TH đã dùng tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai; số loại: Santafe TM2 2.2 TCI 8AT PRE; biển kiểm soát số 36A-427.37, số khung: RLUSV81BDKN001552; số máy: D4HBKU931105, màu sơn: Đỏ đô, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073300 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2019 cho ông Lê Tắc H1 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay ông H1 và bà TH không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/4/2023 cho đến khi ông H1 và bà TH trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng .

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H1 và bà TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể ông H1 và bà TH phải chịu số tiền 36.000.000 đồng + 3% x (954.847.364 đồng - 800.000.000 đồng) = 40.645.420,9 đồng (làm tròn là 40.645.421 đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC số tiền 11.783.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009671 ngày 21/12/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 398, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC đối với bị đơn ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Lê Tắc H1 và bà Phạm Thị TH có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC tổng số tiền là 954.847.364 đồng (chín trăm năm mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng) (tính đến ngày xét xử 17/4/2023), trong đó bao gồm: Tiền gốc: 719.000.000 đồng (bảy trăm mười chín triệu đồng); Tiền lãi trong hạn: 147.758.962 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng); tiền nợ lãi quá hạn 66.399.154 đồng (sáu mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng) và lãi chậm trả 21.689.248 đồng (hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H1 và bà TH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H1 và bà TH phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết

định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông H1 và bà TH không trả số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC được quyền yêu cầu yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 25107/2019/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 23/7/2019, tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai; số loại: Santafe TM2 2.2 TCI 8AT PRE; biển kiểm soát số 36A-427.37, số khung: RLUSV81BDKN001552; số máy: D4HBKU931105, màu sơn: Đỏ đô, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 073300 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/7/2019 cho ông Lê Tắc H1.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H1 và bà TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.645.421 đồng (bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm hai mươi một đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC số tiền 11.783.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009671 ngày 21/12/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang